

Số: 02/2022/QĐST-DS

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Mùi N

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn

2. Bị đơn: Bà Triệu Mùi L

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lý Tồn S

3.2. Bà Triệu Mùi N

3.3. Chị Lý Mùi M

3.4. Ông Triệu Tồn C

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn

3.5. Ủy ban nhân dân huyện P. Người đại diện là ông Ma Văn T – Phó chủ tịch UBND huyện P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn chị Lý Mùi N được quyền sử dụng diện tích đất 1.783,8 m² (Là phần đất có tổng diện tích tranh chấp 1.841m² trừ đi diện tích phần đất mộ 57,2m²) nằm trong thửa 515, tờ bản đồ số 02 đã được UBND huyện P cấp GCNQSDĐ số BB 659312 ngày 26/12/2011 cho hộ bà Triệu Mùi L và ông

Triệu Tồn C. Địa chỉ thửa đất: Vàng Toòng, thôn P, xã Công Bằng huyện P. Phần đất được giới hạn bởi các điểm: 1-2-3-4-5-6-7-8-9-10-11-12-13-14-15-16-17-1. (Theo đo đạc chính lí bản đồ địa chính, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/6/2022).

2.2. Phần đất mộ có diện tích 57,2m² được giới hạn bởi các điểm: 3-4-5-6-3, hộ bà Triệu Mùi L có quyền quản lý và sử dụng.(Theo đo đạc chính lí bản đồ địa chính, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/6/2022).

2.3. Nguyên đơn chị Lý Mùi N không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 659312 cấp ngày 26/12/2011 đối với thửa đất số 515, tờ bản đồ số 2 cho hộ bà Triệu Mùi L và ông Đặng Tồn C. Đề nghị UBND huyện P chỉnh lí lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên theo như thỏa thuận giữa các đương sự.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn chị Lý Mùi N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác định nguyên đơn đã nộp đủ chi phí.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn Lý Mùi N tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp theo biên lai thu số 0000035 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Chị Lý Mùi N được trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- THADS huyện P
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hương

